

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2017.

*V/v Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con .*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Khánh Long.

2. Ông Phan Văn Nghiêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Văn Phân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Thạch D, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Số 584, khóm VT, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 584, khóm VT, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt, Cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu; (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17 tháng 3 năm 2017, cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Thạch D trình bày:*

Năm 2006 ông Thạch D kết hôn với bà Huỳnh Thị Thu H có tổ chức lễ cưới và đã được Ủy ban nhân dân xã VP (nay là phường VP), thị xã VC cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/11/2006. Trong thời gian chung sống với nhau ông D và bà H có một đứa con chung tên Thạch Huỳnh L (nam), sinh ngày 03/4/2008. Sau ngày cưới vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình và bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng. Từ đó, ông Thạch D với bà Huỳnh Thị Thu H không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2016 cho đến nay. Tại phiên tòa ông Thạch D yêu cầu Tòa án giải quyết:

**- Về quan hệ hôn nhân:** Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được, kéo dài cuộc sống chung cũng không đem lại hạnh phúc. Nay ông Thạch D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thu H.

- *Về con chung*: Ông Thạch D yêu cầu xin tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đứa con tên Thạch Huỳnh L (nam), sinh ngày 03/4/2008 và ông Thạch D không yêu cầu bà Huỳnh Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông Thạch D trình bày là ông D và bà H đã tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung, nợ riêng*: Ông Thạch D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập họp lệ đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H đến lần thứ hai nhưng bị đơn H vẫn vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành thủ tục mở phiên hòa giải được. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật. Riêng đối với bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thạch D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thu H; Về con chung: Giao cháu Thạch Huỳnh L (nam), sinh ngày 03/4/2008 cho ông Thạch D trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của đứa con và không xem xét cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Ông Thạch D và bà Huỳnh Thị Thu H đã tự thỏa thuận phân chia xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét; Về nợ chung, nợ riêng: Ông Thạch D trình bày không có, nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về pháp luật tố tụng**: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo cho bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H biết là nguyên đơn ông Thạch D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông D được ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bà H. Tòa án đã tiến hành thông báo mở phiên họp 02 lần nhưng bà H vẫn vắng mặt, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tòa án đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 và phiên tòa được mở vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 11/7/2017 nhưng bà H vắng mặt không có lý do. Tòa án tiếp tục mở phiên tòa lần thứ hai vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 28 tháng 7 năm 2017 nhưng bị đơn Huỳnh Thị Thu H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H theo quy định của pháp luật.

## **[2] Về pháp luật nội dung:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông Thạch D với bà Huỳnh Thị Thu H kết hôn vào năm 2006 và được Ủy ban nhân dân phường VP, thị xã VC cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/11/2006.

Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên ông Thạch D với bà Huỳnh Thị Thu H không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2016 cho đến nay. Tại phiên tòa ông Thạch D kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thu H. Xét thấy trong đời sống chung giữa ông D và bà H có sự bất đồng quan điểm sống và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Thạch D được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thu H.

*Về con chung:* Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2017 (bút lục số 18) cháu Thạch Huỳnh L, sinh ngày 03/4/2008 trình bày là hiện nay đang sống với cha là ông Thạch D và cháu có nguyện vọng được sống với ông Thạch D. Đồng thời, cháu Lâm cũng đã sống với ông Thạch D từ nhỏ đến nay, được chăm sóc, học hành, giáo dục trong môi trường lành mạnh, đảm bảo sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Thạch Huỳnh L (nam), sinh ngày 03/4/2008 cho ông Thạch D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của ông Thạch D không yêu cầu bà Huỳnh Thị Thu H phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về tài sản chung:* Ông Thạch D và bà Huỳnh Thị Thu H đã tự thỏa thuận phân chia xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về nợ chung, nợ riêng:* Ông Thạch D trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Ông Thạch D phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 và khoản 2 Điều 143; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 53, 56, 57, 58; Khoản 2 Điều 81; các Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thạch D được ly hôn với bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao đứa con tên Thạch Huỳnh L (nam), sinh ngày 03/4/2008 cho ông Thạch D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của ông Thạch D không yêu cầu bà Huỳnh Thị Thu H phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian ông Thạch D nuôi con, không ai có quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha, mẹ đối với con chung.

3. Về tài sản chung: Ông Thạch D và bà Huỳnh Thị Thu H đã tự thỏa thuận phân chia xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Ông Thạch D trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Thạch D phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005461 ngày 22/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Như vậy ông Thạch D đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn, thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

**Nơi nhận:**

- VKSND TXVC
- THADS TXVC
- Tòa án Tỉnh ST.
- UBND phường VP;
- Các đương sự
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Vũ Phương**